

THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP TRONG VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

ICT IN LANGUAGE EDUCATION:
BENEFITS, CHALLENGES AND SOLUTIONS

Nguyễn Văn Long

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin và đồng thời nhằm góp tiếng nói ủng hộ tinh thần năm học 2008-2009 do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ GD &ĐT Nguyễn Thiện Nhân phát động là năm học “Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập” làm tiền đề đổi mới phương pháp giảng dạy đại học, bài viết dưới đây nghiên cứu những thuận lợi và khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong môi trường đào tạo ngoại ngữ. Trong mỗi phần thảo luận, tôi xin được trình bày những thuận lợi, tiếp theo là những khó khăn nảy sinh, kèm theo đề xuất những hướng giải quyết những khó khăn đề cập đến.

ABSTRACT

This paper will look at the advantages and disadvantages of the computer network technology in EFL environment. First, the use of ICT from EFL teachers' perspectives will be examined. Second, language learning with ICT support from the learners' viewpoints is the second part to be discussed. The third section deals with technical problems relating to applying ICT into a language class. In each part of the discussion, the author will first present the advantages. Following are possible problems or disadvantages to be accompanied with suggested solutions for each respective problem. Notably, the context of Vietnam is tentatively kept in view throughout these discussions.

1. Mở đầu

Chúng ta đang sống trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin. Những ảnh hưởng cả về mặt tích cực và tiêu cực mà công nghệ thông tin mang lại trong môi trường đào tạo ngoại ngữ rõ ràng là không tránh khỏi... Việc đào tạo ngoại ngữ có sự hỗ trợ của công nghệ Internet đã và đang xuất hiện ở các cấp đại học, trung học và dạy nghề ở nhiều nước trên thế giới. Ngay tại Việt Nam việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ở trường học cũng đang trên đà phát triển, dù vẫn còn trong giai đoạn manh mún. Ngày nay, việc học tiếng Anh qua máy tính và việc học cách sử dụng thành thạo máy tính qua tiếng Anh là khuynh hướng chung trong các chương trình đào tạo ngoại ngữ.

2. Công nghệ trong đào tạo ngoại ngữ từ góc nhìn của người dạy

Điểm thuận lợi nổi bật nhất là Internet cung cấp tài liệu học tập thực tế (Healy, 2001 và Felix, 1998) với thông tin được cập nhật từng phút (Walker, Hower & Davies, 2005). Giá trị sử dụng quan trọng của mạng truyền thông trong giảng dạy và học tập ngoại ngữ là nguồn tư liệu học vô tận. Internet là thực thể sống với một tài nguyên khổng lồ hỗ trợ người dạy (ngoại ngữ) truy cập tư liệu bằng các công cụ tìm kiếm ngày

càng hiện đại.

Theo Morrison (2002) và Susser (1993), ảnh vi tính còn hỗ trợ người dạy nhiều chọn lựa trong việc đưa bài giảng lên mạng. Giảng viên có thể tự tạo cho mình một trang Web riêng để đưa bài giảng và giáo trình lên mạng. Qua đó, người học có thể truy cập để lấy tài liệu, để có thông tin về thời gian và những thay đổi của khóa học một cách nhanh chóng và tiện lợi. Không chỉ được dùng để “upload” bài giảng, trang web cá nhân của các thầy giáo còn là nơi người thầy tiếp nhận ý kiến phản hồi về tài liệu giảng dạy, phương thức truyền đạt của mình một cách khách quan và nhanh chóng. Xét về nhiều khía cạnh, Internet thể hiện vai trò sư phạm của nó qua việc tận dụng tối đa tính năng giao tiếp có sử dụng HTML, DHTML và XML. Ngoài những chương trình hỗ trợ xây dựng web thân thiện như Microsoft Frontpage, Macromedia Dreamweaver và Hot potatoes <www.hotpotatoes.net>, những thầy cô giáo am hiểu về công nghệ có thể tạo ra các trang web cá nhân có tính tương tác với các phần mềm như: Tool Book <www.sumtotalsystems.com/toolbook>, Multimedia Builder <www.mediachance.com> và Question Tools <www.questiontools.com/>.

Tuy nhiên, việc tìm kiếm tài liệu cho bài giảng trên Internet có thể gặp khó khăn do có quá nhiều thông tin trên Web. Felix (2001) lập luận rằng Internet có thể được xem là một nơi hỗn lộn và thiếu tính tổ chức do thông tin được đưa lên quá nhiều và mang tính tùy biến. Mặc dầu các công cụ tìm kiếm đang trở nên tốt hơn, kết quả tìm kiếm vẫn mang đến cho người tìm kiếm (người thầy) quá nhiều thông tin thừa. Giải pháp ở đây là chúng ta cần tìm hiểu kỹ hơn về các tính năng của các công cụ tìm kiếm và xem xét khả năng hỗ trợ mà các công cụ này có được trong việc tìm kiếm trên Internet. Xin được đề xuất chương trình mới Google Web Accelerator <<http://webaccelerator.google.com/support>> của Google gần đây đã tạo ra trình ứng dụng mới sử dụng mạng máy tính toàn cầu của Google khiến cho việc tìm kiếm nhanh hơn và đáng tin cậy hơn với bộ lọc cực kỳ hiệu quả.

Khung chương trình và giáo án cũng là vấn đề người thầy cần quan tâm đến trong việc đưa công nghệ vào lớp học (White, 1996 and Kluge, 1997). Sẽ phải cần nhiều thời gian trong lớp để hướng dẫn sinh viên, đặc biệt là sinh viên đến từ những vùng khó khăn, cách sử dụng máy tính và các phần mềm hỗ trợ. Điều này sẽ khiến cho nội dung bài giảng trong lớp bị ảnh hưởng. Ví dụ, nếu là lớp dạy viết, thời gian dạy sinh viên gõ bàn phím sẽ nhiều hơn thời gian dạy viết luận. Tổ chức các lớp học phụ đạo về sử dụng máy tính vào đầu khóa học có thể là một giải pháp. Hơn thế, nhìn ở tầm vĩ mô về khung chương trình, có rất nhiều điều thú vị mà người dạy có thể tận dụng từ Internet, nhưng câu hỏi đặt ra là chúng có thích hợp với khung chương đã định sẵn không? Nếu khung chương trình dạy viết mang tính học thuật đòi hỏi độ chính xác cao thì có lẽ việc sử dụng email hay chat thường với ngôn ngữ thân mật và không chặt chẽ về phương diện cú pháp và ngữ nghĩa thì không thích hợp lắm. Thay vì thế, giảng viên có thể hướng dẫn người học năng lực sử dụng ngôn ngữ mang tính học thuật hơn ở trang web Purdue Online Writing Lab <<http://owl.english.purdue.edu/>>.

3. Công nghệ trong đào tạo ngoại ngữ từ góc nhìn của người học

Theo Healy (2001) và Warschauer & Whittaker (2000), trước tiên Internet cung cấp phản hồi tức khắc. Người học không còn phải săn tìm đáp án hoặc chờ đợi giảng viên gửi trả bài tập để xem họ đã hiểu bài chưa. Thứ hai, việc học có thể được cá nhân hóa trên môi trường Internet (Kern, 1995). Hệ thống quản lý của các phần mềm đào tạo tự động điều chỉnh tiến độ học tập của người học theo tốc độ tiếp thu khác nhau. Thứ ba, môi trường số còn hỗ trợ các phương thức học tập khác nhau (Weasenforth, 2002). Thường các bài học trên mạng bao gồm văn bản, hình ảnh, âm thanh và thậm chí là video. Các dạng thức này chỉ được truy cập trên duy nhất một nơi đó là máy tính, giảng viên không cần phải mang đến lớp sách vở, băng nghe, băng video, máy cassette ... Điều thuận lợi khác của môi trường số là thúc đẩy động cơ học tập (Meloni, 1998 & Egbert et al, 1999), và khuyến khích người học thông qua áp dụng các phương tiện và công nghệ hiện đại (MUDs, MOOs, WOOs and video conferencing). Nói cách khác, tất cả những điểm tích cực của Internet đều tạo động cơ học tập cho người học. Ngoài ra, việc học với Internet có thể diễn ra mọi lúc mọi nơi. Không giống công trường, Internet không đóng cửa; người học có thể thỏa mái học tại nhà, tại cơ quan, hay thậm chí ở café Internet.

Hơn thế nữa, việc học tập với Internet còn góp phần vào sự phát triển kỹ năng học thuật phổ quát của người học (Kluge, 1997). Như đã đề cập, Internet là một vùng đất rộng lớn rất dễ lạc lối. Một trong những kỹ năng mà sinh viên cần phát triển nếu muốn tham gia vùng đất lớn này là khả năng khu biệt thông tin. Đây là một trong những kỹ năng ngày càng quan trọng trong môi trường quá tải thông tin này. Cuối cùng, đây là phương thức học tập của thế kỷ 21, chuẩn bị người học cho nghề nghiệp của thế kỷ 21. Bởi ngày càng có nhiều công việc đòi hỏi kiến thức công nghệ thông tin, việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy là một lựa chọn thức thời nhằm hỗ trợ sinh viên tránh những bỡ ngỡ ban đầu khi tham gia thị trường lao động.

Nhìn chung, trong tất cả những thuận lợi Internet mang lại cho người học, có lẽ quan trọng nhất là người học sẽ học được các kỹ năng xã hội thông qua Internet với tư cách là tác nhân của xã hội hóa.

Mặc khác, không phải tất cả thông tin trên Internet đều thích hợp cho việc học tập (Trotman, 2000). Nổi bật nhất là phim ảnh, văn bản có nội dung đồi trụy. Ngoài ra, phải kể đến các tài liệu chống phá nhà nước, chống phá nhân dân... Để giải quyết điều này, nhà trường và phụ huynh nên tham khảo cài đặt thêm các phần mềm giám sát như: "Surf Watch" hoặc "Sex Reminder" nhằm kiểm soát và giới hạn việc truy cập các địa chỉ không mang tính giáo dục kể trên. Tuy vậy, việc kiểm soát hoàn toàn Internet bằng kỹ thuật là điều không thể. Cần có sự giám sát chặt chẽ từ phía người thầy khi Internet được đưa vào lớp học.

Thái độ và năng lực tin học của người học cũng cần được xem xét (Kluge, 1997). Không ít sinh viên không thích làm việc với máy tính. Số khác có rất ít kiến thức về công nghệ. Vấn đề này rất cần sự nhạy cảm đặc biệt từ phía thầy cô và các nhà giáo

dục. Có lẽ phát phiếu điều tra ở mỗi đầu khóa học là một cách để giải quyết vướng mắc này nhằm phát hiện sinh viên thuộc diện cần được quan tâm hơn trong việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Ngoài ra, tổ chức các lớp hướng dẫn sử dụng máy tính và Internet vào đầu năm học là một giải pháp khả thi.

Một khó khăn chính yếu khác là nạn vi phạm bản quyền và đạo văn (Warschauer & Whittaker, 2002). Internet là giải pháp thay thế tuyệt vời của thư viện. Tuy nhiên, mặt trái của sự dễ dàng truy cập với nguồn tài liệu tham khảo phong phú khiến cho việc cắt và dán không một chút khó khăn, đẩy mạnh nạn đạo văn ngày càng phổ biến. Cần có sự giải thích rõ ràng cho sinh viên thế nào là đạo văn và cách tránh xa nó. Các chương trình phần mềm phát hiện đạo văn nên tham khảo là “EVE Plagiarism Detection System” <<http://www.canexus.com/eve/>>. Các chương trình khác có thể khảo sát tại <<http://www.teach-nology.com/highered/plagiarism/detecting/software/>>.

4. Góc nhìn kỹ thuật

Rõ ràng không hẳn phải có nhiều nỗ lực để truy cập thông tin từ Internet. Các trình duyệt web đang ngày càng được cải thiện và dễ dùng. Hơn nữa, việc tìm kiếm hỗ trợ từ bạn bè và đồng nghiệp cũng dễ dàng. Có thể thấy rằng, đối với Internet, những người có kinh nghiệm luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác mới bắt đầu. Một thuận lợi khác dưới góc nhìn kỹ thuật là người sử dụng có thể tham gia một cách tích cực và tương tác cao. Bên cạnh việc đọc văn bản, người sử dụng Internet có thể tiếp xúc với hình ảnh, các file âm thanh, video và các đối tượng mang tính tương tác. Một số tính năng của Internet như e-mail, nhóm tin tức, phòng chat, hội thảo qua mạng, MOOs, MUDs, WOOs, và IRC (Walker, Hewer & Davies, 2005) tạo khả năng tính tương tác cao giữa người dùng và máy tính. Các tính năng này đã góp phần rất lớn hỗ trợ giao tiếp trong học tập ngoại ngữ. Đặc biệt, tính năng giao tiếp đồng thời toàn cầu có thể thực hiện qua MOOs rất thích hợp trong đào tạo ngoại ngữ (Peterson, 2002 and Lonnie, 1997), bởi vì MOOs có thể hỗ trợ người học giao tiếp trực tiếp và đồng thời với người bản ngữ. Theo Turner (1998), tính năng giao tiếp của MOO còn rất phù hợp cho mô hình làm việc theo nhóm.

Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng ngày càng tăng, tốc độ đường truyền có thể là một vấn đề lớn. Xa lộ thông tin có thể bị nghẽn và Internet có thể là thiên đường của World Wide Wait (cả thế giới phải chờ). Khi điều này xảy ra có nghĩa là cả lớp không truy cập được Internet do việc download trở nên cực kỳ chậm. Giảng viên nên hiểu rằng các vấn đề trực trực liên quan đến kỹ thuật trong việc sử dụng Internet là một phần của cuộc sống và chuẩn bị tinh thần sẵn sàng đối phó. Các thầy cô nên chuẩn bị bài giảng ở nhiều dạng thức khác nhau phòng khi máy móc gặp sự cố. Tương tự, Internet xuất hiện có vẻ như là hoàn toàn miễn phí cho mọi người được duy trì và đóng góp của các mạnh thường quân. Tuy vậy, một số dịch vụ miễn phí bấy lâu nay bỗng nhiên lại yêu cầu người dùng trả tiền. Do ngày càng có quá nhiều người tham gia vào xa lộ ảo này, chi phí vận hành, quản lý và phát triển các trang web càng cao.

Những khó khăn kỹ thuật vừa nêu có thể được giải quyết bằng kỹ thuật. Ví dụ,

với đường truyền chậm ở Việt Nam như hiện nay, tài liệu giảng dạy có thể được giảng viên download trước trên máy tính dành cho giảng viên. Phần lớn các trình duyệt web cung cấp các cách thức cơ bản để đồng bộ hóa các website từ Internet. Các chương trình miễn phí như WebReaper hoặc WebWhacker có thể giúp download tất cả các trang của một website về máy tính để có thể sử dụng offline sau này. Webreaper <<http://www.webreaper.net>> có thể điều chỉnh các đường link s của các trang web đã được load về máy tính giúp việc tương tác offline giống hệt như khi online nhưng nhanh hơn do các trang web bây giờ đang ở trên đĩa cứng của máy tính.

5. Kết luận

Có thể khẳng định rằng mặc dầu có những tồn tại cần được xem xét, sự phát triển của công nghệ thông tin đã và đang mang lại một cuộc cách mạng trong đào tạo ngoại ngữ. Công cụ giảng dạy hiện đại này đang trở nên ngày càng đáng tin cậy và thân thiện hơn. Internet chứa trong nó một lượng thông tin khổng lồ chưa từng thấy trong lịch sử loài người. Tuy nhiên, do bản chất đặc thù của chủ thể, tài nguyên và công cụ hiện đại này cần sự hỗ trợ của chuyên gia nhằm tối ưu hóa tính ưu việt của Internet trong đào tạo ngoại ngữ. Là những giảng viên ngoại ngữ, chúng ta cần lưu ý rằng, giống như bất cứ tài nguyên và công cụ hỗ trợ giảng dạy nào khác, Internet nói chung và siêu văn bản và văn bản đa phương tiện nói riêng không thể tổ chức lớp học. Người thầy luôn là yếu tố quan trọng nhất cho sự thành công hay thất bại của một bài học. World Wide Web (WWW) sẽ trở nên vô ích nếu không có sự chuẩn bị và tổ chức lớp học kỹ càng. Vì thế, giáo án soạn kỹ, quản lớp học tốt chắc chắn luôn là yêu cầu trước nhất trong việc khai thác các tính năng giáo dục của mạng Internet trong đào tạo ngoại ngữ. Cuối cùng, cái chúng ta thật sự cần để tối ưu tiến trình học tập là thay đổi tư duy của chúng ta "... từ suy nghĩ công nghệ có thể hỗ trợ gì cho người học đến tư duy người học có thể khai thác được gì từ công nghệ Internet" (Godwin-Jones, 1999: 49).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Egbert, J., Chao, C., & Hanson-Smith, E. (1999). Computer-enhanced language learning environments: An overview. In J. Egbert & E. Hanson-Smith (Eds.), *CALL environments: research, practice and critical issues*, 1-13. Alexandria, Virginia: TESOL.
- [2] Felix, U. (1998). *Virtual language learning: Companion CD-ROM*. Melbourne: Language Australia.
- [3] _____. (2001). *Beyond Babel: Language learning online*. Melbourne: Language Australia.
- [4] Healey, D. (2001). Are technology-using students better learners? Teacher to teacher conference: *The process of language learning*. Dubai: Abu Dhabi. Retrieved April 27, 2005, from <http://oregonstate.edu/~healeyd/t2t.html>.

- [5] Kirkpatrick, A. (2002). *Englishes in Asia: Communication, identity, power and education*. Melbourne: Language Australia.
- [6] Kluge, D. (1997). The Internet: Promises, problems, and possibilities. *JALT Journal*, 11 (2). Retrieved April 29, 2005, from <http://jalt-publications.org/tlt/files/97/jun/promises.html>.
- [7] Meloni, C. (1998). The internet in the classroom: A valuable tool and resource for ESL/EFL teachers. *ESL Magazine*, 1998 issue. Retrieved May 5, 2005, from <http://www.eslmag.com/modules.php?name=News&file=article&sid=10>.
- [8] Morison, S. (2002). Interactive Language Learning on the Web. *CAL Digests*, EDO-FL-02-12. Retrieved May 15, 2005, from <http://www.cal.org/resources/digest/0212morrison.html>.
- [9] Precott, D. L. (2001). Developing evaluation instruments for CALL software and English second language websites with pre-service English second language teachers. *TMELT 2001 Conference*. Retrieved May 19, 2005, from <http://elc.polyu.edu.hk/conference/papers2001/prescott.htm>.
- [10] Peterson, M. (2002). LanguageMOO: A multi-user object-oriented domain for second language education. *Leaning Technology*, 4 (4). Retrieved May 21, 2005, from http://lttf.ieee.org/learn_tech/issues/october2002/index.html#6.